

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-ST**

Ngày 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván và bà Trần Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Óng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 202 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông đối với bị cáo:

Võ Đình T, sinh năm: 1985, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T1, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; có vợ là H N Niê; có 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2016*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T2 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắc Nông; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng Thuận A.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Tuấn T3; sinh năm 1970 - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Thuận A; địa chỉ: Số X, đường P, Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Huy T4; địa chỉ: Số X, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Số X, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; vắng mặt.

- Ông Lê Huy T5; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

- Ông Nguyễn Tấn T6; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, Ông Phan Tuấn T3 - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Thuận A làm việc với Võ Đình T qua điện thoại, zalo số 033****916 thuê ông T làm công để thi công công trình: Cải tạo những vị trí mất an toàn trên lưới điện thuộc khu vực huyện Đ năm 2021 do công ty điện lực Đắk Nông làm chủ đầu tư. Do tin tưởng T là người cùng quê và trước đây có làm công trình cho mình nên ông T3 không làm hợp đồng mà thống nhất bằng miệng giao việc cho T làm.

Ngày 25/10/2021, T thuê nhà ở của ông Vũ Hữu Đ1 và thuê nhân công, thực hiện hạng mục đào đục móng và dựng cột điện. Từ tháng 12/2021 đến tháng 05/2022, T nhận trực tiếp từ công ty TNHH Tư vấn & xây lắp 504 (*đơn vị cung cấp cột điện cho công ty TNHH xây dựng Thuận A*) và ông Nguyễn Tấn T6 (*Nhân viên kỹ thuật của Công ty TNHH xây dựng Thuận A*) tổng 247 cột điện. Ngày 22/3/2022, ông Nguyễn Tấn T6, trực tiếp bàn giao cho ông Võ Đình T tổng cộng 20 cuộn dây điện, trong đó gồm: 17 cuộn dây cáp nhôm bọc vỏ xoắn 0,6Kv, loại ABC 4x95 mm² nhãn hiệu Cadivi có tổng chiều dài 10.146 m; 01 cuộn dây cáp nhôm bọc vỏ xoắn 0,6Kv, loại ABC 4x50 mm² nhãn hiệu Cadivi có chiều dài 1264 m; 01 cuộn dây nhôm bọc có lõi thép bọc XLPE-12,7(22)24Kv-150/19 có chiều dài 1614 m; 01 cuộn dây nhôm bọc có lõi thép bọc XLPE-12,7(22)24Kv-95/16 có chiều dài 1944 m. Số cuộn dây điện của công ty TNHH xây dựng Thuận A được T để ở bãi đất trống nằm trên đường Quốc lộ 14, đối diện nhà T thuê tại thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đầu tháng 01/2022, ông Lê Huy T5 được Nguyễn Tấn T6 giới thiệu liên hệ với Võ Đình T là người quản lý vật tư của công trình để mượn 01 cột điện loại 10-190-4.3 để thi công công trình. Ban đầu, T đồng ý cho ông T5 mượn cột điện. Sau đó, T nói với ông T5 trả tiền cột điện để T mua cột điện khác về thay thế vì tiện xe của công ty chở cột điện lên. Thời gian sau, ông T5 tiếp tục liên hệ mua thêm của T 05 cột điện thì T đồng ý. Tổng cộng T đã bán 06 cột điện cho ông Lê Huy T5 với số tiền 37.000.000đ, T5 đã chuyển 20.000.000đ qua tài khoản ngân hàng Agribank 5216205015867 của Võ Đình T, số tiền còn lại ông T5 chưa trả. Đối với 06 cột điện T5 mua của T, ông T5 sử dụng 04 cột điện loại 12-190.5.4 để thi công đường dây hạ áp cho Công ty TNHH TM XNK Mắc-ca S thuộc thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; 01 cột điện loại 10-190.4.3 thi công đường dây điện cho ông Nguyễn Ngọc H1 tại thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; 01 cột điện loại 12-190.7.2 thi công đường dây hạ áp cho kho đông lạnh của bà Đinh Thị P tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, T còn lấy 15 cuộn dây điện của Công ty TNHH xây dựng Thuận A bán cho các cửa hàng điện của ông Phan Huy T4 và Nguyễn Văn Đ, cụ thể:

Ngày 04/4/2022, T kết bạn qua tài khoản zalo rồi gửi hình ảnh các cuộn dây cho ông Phạm Huy T4, là chủ cửa hàng Huy T, ở số 101, đường L, phường T, TP.

B, tỉnh Đắk Lắk. T đưa ra thông tin các cuộn dây điện được T mua để thi công công trình, do công trình bị đình chỉ thi công nên muốn bán lại, tin tưởng lời T nói nên ông T4 đồng ý mua lại. Sau đó, T nhiều lần thuê xe cẩu chở 07 cuộn dây điện bán cho ông Phạm Huy T4. Cụ thể: Ngày 04/4/2022, T bán cho ông T4 02 cuộn gồm 650m và 725m được 126.500.000đ; Ngày 14/4/2022, T bán 02 cuộn tổng dài là 1236m được 114.948.000đ; Ngày 12/7/2022, T bán 02 cuộn mỗi cuộn 500m tổng chiều dài là 1.000m được 93.000.000đ; Ngày 27/7/2022, T bán 01 cuộn dài 650m được 60.450.000đ. Tổng số tiền T bán dây điện cho ông T4 là 394.898.000đ, sau khi trả tiền xe cẩu, ông T4 đã thanh toán số tiền còn lại qua tài khoản ngân hàng Agribank của T.

Đầu tháng 5/2022, do quen biết từ trước nên T liên hệ với ông Nguyễn Văn Đ là chủ cửa hàng Nguyên Đ có địa chỉ tại số 153, đường P, TP.B, tỉnh Đắk Lắk để hỏi bán dây điện. T nói với ông Đ, dây điện được T mua để thi công công trình, do còn dư nên muốn bán lại thì ông Đ đồng ý mua. T nhiều lần thuê xe cẩu chở 08 cuộn dây bán cho ông Đ. Cụ thể: Ngày 05/5/2022, T bán 03 cuộn gồm các cuộn có chiều dài 708m, 511m, 500m; Ngày 05/6/2022, T bán 01 cuộn dài 650m; Ngày 23/6/2022, T bán 01 cuộn dài 525m; Ngày 16/8/2022, T bán 03 cuộn gồm các cuộn có chiều dài 730m, 608m, 500m. Tổng số tiền T bán dây điện cho ông Đ là 434.106.000đ. Các lần bán dây điện, T không trực tiếp đi mà hướng dẫn cho tài xế xe cẩu giao hàng. Ông Đ kiểm tra, tính tiền gửi qua zalo và thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng cho T. Sau khi trả tiền xe cẩu, ông Đ đã thanh toán toàn bộ số tiền mua dây điện cho T qua tài khoản ngân hàng Agribank và Vietcombank của T.

Số tiền có được từ việc bán cột điện và dây điện của Công ty TNHH xây dựng Thuận A, T sử dụng toàn bộ vào mục đích tiêu xài cá nhân, không còn khả năng để khắc phục cho Công ty TNHH xây dựng Thuận A. Đến khoảng tháng 9/2022, T bỏ đi khỏi công trình. Công ty TNHH xây dựng Thuận A nhiều lần thông báo, yêu cầu T lên bàn giao vật tư nhưng T cố tình lẩn tránh, không hợp tác. Ông T3 cũng nhiều lần liên lạc qua điện thoại và tài khoản zalo nhưng T không nghe máy, nhắn tin T không trả lời. Qua kiểm đếm, ban đầu Công ty Thuận A xác định bị thiếu 15 cuộn dây điện loại ABC 4x95 nhãn hiệu Cadivi và 13 cột điện các loại, có tổng giá trị theo hóa đơn bán hàng là 871.878.100đ. Tuy nhiên, quá trình kiểm đếm lại, công ty TNHH xây dựng Thuận A xác định chỉ bị mất 06 cột điện và 15 cuộn dây điện.

Tại bản Kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 56/KL-KTHS, ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới mục “Đại diện bên nhận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) và 05 chữ ký tại cột “ghi chú” tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ ký, chữ viết của Võ Đình T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng 01 người ký, viết ra; Chữ viết phần nội dung “thực nhận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) và chữ viết phần nội dung dưới chữ ký đề tên Nguyễn Tấn T6 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ viết của Võ Đình T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người viết ra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Nông kết luận: 15 cuộn dây

điện trị giá 1.178.818.080; 06 cột điện, trong đó 01 cột loại 10-190-4.3; 04 cột loại 12-190-5.4; 01 cột loại 12-190-7.2 trị giá 32.253.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- Tạm giữ: 01 cuộn dây điện được đóng bằng thùng gỗ, bên trên thùng có ghi các ký hiệu “CADIVI”, “ABC AXa 4x95”, “884E”, “Chiều dài 500m”, “Khối lượng tịnh 643kg”, “Khối lượng tổng 826kg”. Trên thùng có dán 01 tờ giấy hình tam giác, trên tờ giấy có các nội dung: “EVN/CPC, Hợp đồng số: 2108x028-57/CPC-CDV, ABC Axa 4x95; Gói thầu 21 Day-G28: Cung cấp dây cáp điện khu vực GL, KT, DL, ĐNo”.

- Tạm giữ: 01 cuộn dây điện đã cắt tại vị trí có ký hiệu “1750M”, dây điện được quấn quanh trục làm bằng gỗ, trên thùng gỗ có các ký hiệu “CADIVI”, “ABC AXa 4x95”, “892E”, “Chiều dài 500m”, “Khối lượng tịnh 648kg”, “Khối lượng tổng 828kg”. Trên thùng có dán 01 tờ giấy hình tam giác, có các nội dung: “EVN/CPC, Hợp đồng số: 2108x028-57/CPC-CDV, ABC Axa 4x95; Gói thầu 21 Day-G28: Cung cấp dây cáp điện khu vực GL, KT, DL, ĐNo”.

- Tạm giữ: 2.900.000 đồng của Võ Đình T.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S21 FE5G. Số Imei 1: 357298581785648, số Imei 2: 357482851785641, gắn sim 0332034916 của Võ Đình T.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6+, số Imei 1: 352812100973736, Imei 2: 352813100973734, gắn sim số 0826402090 và 0944323240 của Võ Đình T.

Về phần dân sự: Công ty TNHH xây dựng Thuận A yêu cầu Võ Đình T bồi thường 1.358.670.385 đồng. Bị cáo chưa khắc phục và trả cho người bị hại được khoản nào.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSĐN(P2), ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Võ Đình T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đình T từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo trả cho Công ty TNHH xây dựng Thuận A số tiền đã chiếm đoạt là 1.211.071.080 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT trả lại cho Công ty Thuận A: 02 cuộn dây điện.

- Tiếp tục tạm giữ: 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S21 FE5G. Số Imei 357298581785648, số Imei 2: 1: 357482851785641 để bảo đảm công tác thi hành án dân sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 sim số 0332034916; 0826402090; 0944323240 do không có giá trị sử dụng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các tình tiết định khung đã được đại diện Viện kiểm sát phân tích chi tiết đầy đủ, đối với bồi thường thiệt hại bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hòa nhập xã hội.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu bị cáo trả cho bị hại giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 1.211.071.080đồng, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến gì.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022, Võ Đình T được ông Phan Tuấn T3 là giám đốc Công ty TNHH xây dựng Thuận A giao cho quản lý, bảo quản 247 cột điện và 20 cuộn dây điện các loại để thi công công trình Cải tạo những vị trí mất an toàn trên lưới điện thuộc khu vực huyện Đắk R'Lấp. Quá trình quản lý, bảo quản T đã tự ý đưa 6 cột điện, gồm: 01 cột loại 10-190-4.3; 04 cột loại 12-190-5.4; 01 cột loại 12-190-7.2 có giá trị 32.253.000 đồng và 15 cuộn dây điện 0,6Kv, loại ABC 4x95 mm nhãn hiệu Cadivi, có tổng chiều dài là 8.993m, giá trị là 1.178.818.080 đồng đi bán cho người khác để lấy 849.004.000 đồng, bị cáo dùng số tiền này tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Nông, tổng giá trị tài sản là 1.211.071.080đồng

Như vậy, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của Võ Đình T đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự, cụ thể:

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

...”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là sai trái pháp luật. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là rất lớn. Điều đó cho thấy hành vi của bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo trả cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 1.211.071.080 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quan điểm xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận

[9]. Đối với Lê Huy T5, Phạm Huy T4 và Nguyễn Văn Đ có hành vi mua 06 cột điện và 15 cuộn dây điện của bị cáo Võ Đình T. Kết quả điều tra đã chứng minh không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi mua cột điện, dây điện của những người trên.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đình T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đình T **13 (Mười ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Võ Đình T phải trả cho Công ty TNHH xây dựng Thuận A số tiền đã chiếm đoạt là 1.211.071.080 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT trả lại cho Công ty Thuận A: 02 cuộn dây điện.

- Tiếp tục tạm giữ: 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S21 FE5G. Số Imei 357298581785648, số Imei 2: 1: 357482851785641 để bảo đảm công tác thi hành án dân sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 sim số 0332034916; 0826402090; 0944323240 do không có giá trị sử dụng.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 01-6-2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Đình T phải chịu **200.000đ (hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm và 48.333.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm

2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GDKT I*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại;
- Lưu: THS, Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Lê Quốc Hương